

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BÁO CHÍ PHẬT GIÁO Ở NAM BỘ NỬA ĐẦU THẾ KỶ 20

Tóm tắt: Trong những năm qua, nghiên cứu về quá trình ra đời, phát triển của báo chí Phật giáo Việt Nam đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều học giả trong và ngoài nước với những mức độ khác nhau. Nét nổi bật trong các công trình nghiên cứu trước đây là đã xác định được thời điểm ra đời, cách phân kỳ lịch sử cùng những đóng góp của báo chí đối với tiến trình phát triển của Phật giáo Việt Nam cũng như đối với văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, vẫn còn có khá nhiều nội dung chưa nhận được sự đồng thuận giữa các nhà nghiên cứu, như niên đại của các tờ báo, số lượng báo chí được xuất bản, nhất là trong giai đoạn khởi thủy của nó. Trên cơ sở các nguồn tư liệu đã sưu tầm được (chủ yếu là các văn bản gốc), chúng tôi tiếp tục đi vào phân tích, trình bày thêm về quá trình ra đời và phát triển của báo chí Phật giáo ở Nam Bộ trong nửa đầu thế kỷ 20. Qua đó, góp phần vào nguồn tư liệu nhằm làm sáng tỏ hơn tiến trình phát triển của báo chí Phật giáo Việt Nam.

Từ khóa: Báo chí, chấn hưng, Phật giáo, Việt Nam.

1. Bối cảnh ra đời của báo chí Phật giáo Việt Nam

So với nhiều quốc gia có đạo Phật ở châu Á như Sri Lanka, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan,... báo chí Phật giáo Việt Nam ra đời khá muộn. Mãi đến những năm 20 của thế kỷ 20, báo chí Phật giáo Việt Nam mới xuất hiện. Bối cảnh ra đời của báo chí Phật giáo Việt Nam do vậy mà chịu sự tác động từ nhiều nhân tố chủ quan và khách quan khác nhau¹.

Thứ nhất, sau khi đàn áp được phong trào Cần Vương, thực dân Pháp từng bước kiện toàn bộ máy cai trị, triển khai các chương trình

* Viện Nghiên cứu Kinh tế-Xã hội, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng.
Ngày nhận bài 14/8/2017; Ngày biên tập: 15/9/2017; Ngày duyệt đăng: 27/9/2017.

khai thác thuộc địa trên toàn cõi Đông Dương. Một trong những điểm bất lợi lớn mà thực dân Pháp gặp phải lúc đó là sự bất đồng về mặt ngôn ngữ. Do đó, một mặt chính quyền thuộc địa tiến hành cải tổ hệ thống giáo dục để đào tạo đội ngũ chức nghiệp, mặt khác sử dụng báo chí như một công cụ hữu hiệu trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách cai trị đến quần chúng nhân dân. Cần lưu ý rằng, báo chí ra đời trong giai đoạn này chịu sự kiểm duyệt vô cùng gắt gao của chính quyền thực dân Pháp và phần lớn các tờ báo đều phải hướng đến việc tuyên truyền, ca ngợi chính quốc. Tuy vậy, trong dòng chảy chung đó, bằng một số phương cách khác nhau các sĩ phu, trí thức yêu nước đương thời đã chủ động tìm sự hợp pháp để xuất bản báo chí, kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên chống Pháp, xây dựng thực lực cho đất nước. Và đây cũng chính là cơ duyên sâu xa để báo chí Phật giáo Việt Nam có điều kiện hình thành.

Thứ hai, sự chuyển biến các yếu tố nội tại của đất nước. Bước sang đầu thế kỷ 20, hiện tình kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam có nhiều biến chuyển hơn so với thế kỷ trước. Bên cạnh các giá trị truyền thống, nhiều loại hình kinh tế, văn hóa, nghệ thuật mới xuất hiện như công nghiệp, điện ảnh, thể dục - thể thao, tân nhạc, thơ mới, tiểu thuyết, truyện ngắn,... cũng đang tìm cách để khẳng định vị thế của mình. Xã hội Việt Nam lúc này cũng hình thành nên nhiều giai cấp, tầng lớp như công nhân, tiểu tư sản, tư sản, trí thức Tây học.... Các giai cấp, tầng lớp mới này bắt đầu có cuộc sống vượt ra ngoài khuôn khổ luân thường của Nho giáo và đều có những cách xây dựng và cảm thụ các giá trị văn hóa, văn minh khác nhau. Hệ thống giao thông, thông tin liên lạc được củng cố và mở rộng. Sự phát triển kinh tế đã làm cho các đô thị tập trung đông dân cư hơn. Sài Gòn - Chợ Lớn từ 200.000 dân đầu thế kỷ, đến năm 1920 tăng lên 300.000 dân. Hà Nội năm 1920 có khoảng 120.000 dân. Các tỉnh lỵ khác mỗi nơi cũng tập trung từ 20.000 đến 100.000 dân. Sự chuyển biến của tình hình đất nước đã làm xuất hiện nhiều tổ chức, đảng phái chính trị, tổ chức kinh tế, nghiệp đoàn, trường phái văn chương, nghệ thuật.... Mỗi tổ chức, lĩnh vực đều muốn thể hiện tiếng nói của mình qua báo chí để thỏa mãn và hoàn thành các mục tiêu riêng trong xã hội. Ba đối tượng quyết định sự phát triển báo chí giai đoạn này là lực lượng độc giả, lực

lượng văn bút và hệ thống nhà in cũng đều tăng lên nhanh chóng. Dân chúng, nhất là ở các đô thị, ngày càng quan tâm đến thời cuộc và thích đọc sách báo. Thành phố Sài Gòn là đô thị lớn nhất Việt Nam về mọi phương diện. Điều kiện ra báo và chế độ kiểm duyệt ở Nam Bộ tuy có nhiều khó khăn, nhưng được xem là lãnh thổ đồng đẳng của Pháp nên vẫn không quá gắt gao như ở Bắc Bộ hay Trung Bộ. Vì thế, ở Nam Bộ, nhất là ở Sài Gòn, tập trung rất nhiều loại hình báo chí, nhà in, nhà xuất bản. Các thanh niên, trí thức tân học có tư tưởng cách mạng cấp tiến khắp nơi đều lần lượt tập trung về Sài Gòn để có cơ hội hoạt động tốt nhất. Và đây cũng chính là một trong những lý do nhằm giải thích cho sự ra đời sớm của báo chí Phật giáo ở Nam Bộ so với cả nước lúc này.

Thứ ba, là sự xuất hiện và ngày càng phổ biến của báo chí bằng chữ Quốc ngữ cùng các phương tiện hỗ trợ khác². Báo chí giai đoạn này có nội dung khá phong phú, bám sát thời sự, xuất hiện nhiều chuyên mục xã thuyết, phê bình, trình bày quan điểm, lập trường của các giới, các ngành trong xã hội. Các báo do thực dân Pháp chủ trương thì cố gắng cổ vũ chính sách *Pháp - Việt đề huề* và triệt hạ uy tín lực lượng kháng Pháp. Còn các tờ báo có khuynh hướng cổ vũ cách mạng, nhất là trong các phong trào Duy Tân, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa thực, Việt Nam Quang phục Hội, Hội Kín,... thì vạch ra tính chất mị dân của Pháp, hô hào tinh thần yêu nước, chấn hưng thực nghiệp để đi đến tự cường dân tộc.... Về hình thức, kỹ thuật in ấn tiến bộ rõ rệt. Cách sắp chữ, chạy tit báo có nhiều cải tiến. Bài vở trình bày sáng sủa, văn phong gọn ghẽ, mạch lạc hơn trước.

Sự phát triển của báo chí tiếng Việt đã giúp cho các tăng ni, Phật tử nắm bắt được tình hình thực tế của đất nước cũng như thực trạng của chính tôn giáo mình để từ đó đứng ra vận động chấn hưng, cải cách Phật giáo. Trước khi báo chí Phật giáo ra đời, nhiều trí thức, tăng ni, Phật tử đương thời trăn trở với sự thịnh suy của đạo pháp đã viết bài phản ánh thực trạng Phật giáo, kêu gọi chấn chỉnh quy cũ thiền môn trên các trang báo như Đông Pháp, Đông Pháp Thời báo, Khai hóa Nhật báo, Phụ nữ Tân văn, Ngày nay.... Tiêu biểu là nhà báo Nguyễn Mục Tiên trong bài viết *Nên chấn hưng Phật giáo ở nước nhà*, đăng trên tờ *Đông Pháp Thời báo*, số 259, ra ngày 5/1/1927, đã đề nghị các

nhà trí thức trong nước, nhất là những gia đình có mấy đời sùng bái đạo Phật hãy mở cuộc điều tra về tình hình tôn giáo ở nước ta và tiến hành gây dựng văn hồi lý tưởng.... Hay sư Tâm Lai trụ trì chùa Tiên Lữ (Thái Nguyên), sau khi đọc bài *Nền chấn hưng Phật giáo ở nước nhà* của Nguyễn Mục Tiên đã viết bài kêu gọi chấn hưng Phật giáo đăng trên tờ *Khai Hóa Nhật báo*, số 1640, ra ngày 16/01/1927, với một chương trình ba điểm là: *Lập giảng đàn trong chùa; Mở các trường (sơ học yếu lược, sơ đẳng tiểu học) bên cạnh các chùa, đón các thầy bên ngoài vào dạy; Lập nhà nuôi trẻ khó, thu các người tàn tật đói khổ vào nuôi, dạy cho họ nghề nghiệp sinh nhai, làm nhà bảo cô dành cho các trẻ em mồ côi và nuôi cho chúng ăn học...*

Thứ tư, là nhằm đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp chấn hưng Phật pháp. Sau một khoảng thời gian dài đồng hành cùng dân tộc, bước vào đầu thế kỷ 20, Phật giáo Việt Nam ngày càng gặp nhiều khó khăn trong công cuộc hoằng dương chánh pháp. Nguyên nhân trước hết bắt nguồn từ thực trạng Tăng đồ thất học, Tăng già không giữ được quy cũ chốn thiền môn như tác giả Thích Mật Thể đã miêu tả trong cuốn *Việt Nam Phật giáo sử luận*: “Phật giáo về thời này đã kém lắm rồi, nên dù các triều vua vẫn tín ngưỡng sùng phụng, làm chùa đúc tượng mà tinh thần Phật giáo vẫn suy. Đến đây, từ trên vua quan cho đến thứ dân, ai ai cũng an trí đạo Phật là ở sự cúng cấp cầu đảo chứ không biết gì khác nữa. Và phần đông, họ chỉ trọng ông thầy ở chỗ danh vọng chức tước, mặc dù ông thầy ấy thiếu học thiếu tu. Bởi tệ hại ấy, làm cho Tăng đồ trong nước lần lần sa vào con đường trụ lạc cò bạc rượu chè, đắm trước thanh, sắc... Cũng vì tình trạng ấy mà tạo nên hại lớn ngày nay, đến nỗi gần 15 năm lại đây, hiện tượng suy đồi ấy càng biểu diễn đến chỗ đồi bại; phần đông tăng đồ chỉ nghĩ đến danh vọng, chức tước, xin bằng Tăng cang, Trụ trì, Sắc tứ. Ôi! Tinh thần Phật giáo đến đây hầu đã tuyệt diệt”³. Tiếp đến, do không có một tổ chức tăng đoàn thống nhất nên cách thức sinh hoạt và tu tập của Phật giáo Việt Nam lúc này hết sức rời rạc. Điều này đã được Hòa thượng Thiện Quả phản ánh: “Một tôn giáo lưu hành khắp một nước mà không có người đứng ra gánh vác lấy phần trách nhiệm của giáo hội trong toàn quốc thì cái tôn giáo ấy ắt phải suy tàn loạn lạc”⁴. Thêm vào đó là thực trạng cầu vai, cúng cấp, đã làm mất dần uy tín của đạo Phật trong xã hội theo

như bài viết của cư sĩ Khánh Vân đương thời: “Có kẻ mượn Phật làm danh, cũng ngày đêm hai buổi công phu, thọ trì, sóc vọng, cũng sám hối như ai,... lại thủ dị cầu kỳ, học thêm bùa ngãi, luyện roi thần, làm bạn với Thiên Linh cái, khi ông lên, lúc bà xuống, ngáp ngáp ngáp dài, thư phù niệm chú, gọi là cứu nhân độ thế, nhưng lợi dụng lòng mê muội của chư thiện tín mở rộng túi tham quơ quét cho sạch sành sanh.... Cái hiện trạng như thế bảo sao Phật giáo chẳng suy đồi”⁵. Bên cạnh đó, Phật giáo Việt Nam lúc này cũng phải đối mặt với sự xuất hiện của nhiều tôn giáo mới như Bửu Sơn Kỳ Hương; Tứ Ân Hiếu Nghĩa; Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Cao Đài.... Đặc biệt là sự ưu ái của chính quyền thực dân Pháp đối với quá trình mở rộng địa bàn truyền đạo của Công giáo. Chính từ những khó khăn nói trên đã đặt ra cho các tăng ni, Phật tử, những người mến mộ đạo Phật một yêu cầu lớn là phải chấn hưng, cải cách đạo pháp. Và để tuyên truyền, phổ biến đường lối chấn hưng Phật giáo đến đông đảo tăng ni, Phật tử cũng như quần chúng nhân dân mến mộ đạo Phật, báo chí Phật giáo đã ra đời.

Như vậy, có thể thấy rằng, cùng với những biến chuyển của tình hình sinh hoạt báo chí trong nước, quá trình vận động chấn hưng Phật giáo Việt Nam của các tăng ni, Phật tử, các nhà tri thức cùng những người mến mộ đạo Phật những năm đầu thế kỷ 20 đã tạo nên tiền đề cho sự ra đời của báo chí Phật giáo Việt Nam. Trong đó, Nam Bộ chính là nơi khai sinh phong trào chấn hưng Phật giáo của cả nước và cũng là nơi xuất hiện lần đầu tiên của báo chí Phật giáo. Tính từ khi phong trào chấn hưng hình thành đến khi Phật giáo Việt Nam thống nhất vào năm 1951, tại Nam Bộ đã có 12 tờ báo Phật giáo ra đời. Đây cũng là con số dẫn đầu so với báo chí Phật giáo ở cả nước lúc này.

2. Báo chí Phật giáo ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ 20

Người có công đầu đối với sự ra đời của báo chí Phật giáo Việt Nam là Hòa thượng Khánh Hòa. Trước sự suy vi của Phật giáo, từ năm 1928, Ngài cùng các chư vị Huệ Quang, Từ Nhẫn, Liên Trì, Thiện Niệm, Thiện Chiếu,... thành lập *Hội Nam Kỳ Phật giáo*⁶ tại chùa Linh Sơn (Sài Gòn). Mục đích là lập Phật học đường để giáo dục tăng đồ và xây dựng Phật học thư xã tàng trữ kinh sách. Tuy nhiên, do không nhận được sự chấp thuận của chính quyền thực dân Pháp nên Hội Nam Kỳ Phật giáo đã không thể đi vào hoạt động. Bước sang năm

1929, chư vị hòa thượng nói trên đã cùng thượng tọa Trí Thiền tiến hành cải tổ Hội Nam Kỳ Phật giáo thành *Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học*. Tên gọi, mục đích, cách thức tổ chức cũng như quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên, các ban được nêu rõ trong bản Điều lệ và Quy tắc của Hội và đã được các thành viên sáng lập thông qua vào ngày 28/12/1929. Tuy nhiên, khi đệ trình lên chính quyền thuộc địa, yêu cầu này vẫn tiếp tục không được chấp thuận.

Không nản chí với những khó khăn ban đầu đó, Hòa thượng Khánh Hòa tiếp tục đứng ra vận động chư tăng ni, Phật tử lục tỉnh Nam Kỳ ủng hộ vật chất và tinh thần để xuất bản tập san Phật học *Pháp Âm* bằng chữ Quốc ngữ. Tập san này được ấn hành số đầu tiên vào ngày 13/8/1929, tại nhà in Thanh Thị Mậu, số 186 đường d'Espague, (nay là phố Lê Thánh Tông, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh) và phát hành tại chùa Sắc tứ Linh Thứ, làng Thanh Phú - Xoài Hột, tỉnh Mỹ Tho (nay là xã Thanh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

Có thể nói rằng, *Pháp Âm* là tập san Phật giáo bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên ra đời ở nước ta. Một điểm cần chú ý là tờ báo này được biên tập và xuất bản tại Sài Gòn nhưng trụ sở lại đặt tại chùa Sắc tứ Linh Thứ (Mỹ Tho). Đây cũng là trụ sở của báo *Dân Cày*, tiếng nói của những người làm cách mạng tại địa phương này. Thực dân Pháp cho quân lục soát chùa Linh Thứ, vị thủ tọa bị truy nã, Hòa thượng Khánh Hòa phải ôm kinh sách đến Sở Mật thám giải trình. Sau biến cố này, tờ *Pháp Âm* bị đóng cửa. Nội dung của Phật hóa Tân thanh niên gồm 8 mục: Đầu tiên, *Ai là người lo đời, thương đời, muốn làm việc cho đời?* của tòa soạn nêu lên mục đích của tờ báo là “để gây cái nền chánh tín cho dân tộc nào ưa cái chủ nghĩa hòa bình và muốn cái hạnh phúc sanh tồn trên thế giới” và kêu gọi ai có lòng bác ái, có nghiên cứu Phật học xin tán trợ cho tờ báo⁷; Mục thứ hai, *Nước ta ngày nay cần phải chấn hưng Phật giáo* của sư Thiện Chiếu. Từ việc làm rõ các nguyên nhân làm cho Phật giáo Việt Nam suy yếu, sư đã đứng ra kêu gọi chấn hưng Phật giáo bằng cách lập Phật học viện và Phật học thư xã để đào tạo tăng tài, chuyên về giáo nghĩa, lập các công trường, nông trường chuyên về thực nghiệp; Mục thứ ba, *Kính cáo các sư cụ* của Tân thanh niên. Tác giả bài viết cho rằng, Phật pháp thịnh hay suy là do người xuất gia mà trách nhiệm trước hết là của các sư cụ trụ trì ở các chùa là

đồng lương của Phật pháp, quy giám của hậu côn phải chống đỡ Phật pháp và tiếp dẫn hậu lại trở thành những tăng đồ có học. Tác giả kêu gọi: “Các sư cụ là đại biểu của giáo hội, có lẽ cũng biết tự trọng, mà sớm trả lời cho chúng tôi bằng cách thực hành”; Mục thứ tư, *Kính cáo các tín đồ* của Tân thanh niên phân biệt thế nào là xuất gia, tại gia; Mục thứ năm, *Phật học vấn đáp* của Pháp Linh; Mục thứ sáu, *Bài diễn thuyết của ông Lương Khải Siêu tại Phật giáo Tổng hội nước Tàu* do Bác Ái dịch; Mục thứ bảy ghi lại *Một buổi hội nghị tại chùa Linh Sơn* của Huệ Thanh; Mục thứ tám, *Chương trình hoạt động* của Phật hóa Tân thanh niên.

Đáng tiếc Phật hóa Tân thanh niên, tờ báo tiếp sức cho nguyệt san Pháp Âm cũng chỉ ra được một số rồi phải đình bản vì không xin được giấy phép xuất bản.

Tờ báo thứ ba là *Từ Bi Âm* - cơ quan ngôn luận của Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học được Toàn quyền Đông Dương là René Robin (lúc này ông đang tạm quyền thay cho toàn quyền Pasquier) cấp giấy phép hoạt động vào ngày 31/4/1931⁸. Số đầu tiên ra mắt vào ngày 1/1/1932 (tờ báo này do Phạm Ngọc Vĩnh xin giấy phép sau đó giao lại cho Hội). Chủ nhiệm tòa soạn là Hòa thượng Khánh Hòa, chủ bút là Hòa thượng Bích Liên, Phó Chủ bút là Hòa thượng Liên Tôn; Chư vị Trí Độ, Thiện Dung, Giác Nhật, Nhật Chánh,... làm trợ bút. Tòa soạn đặt tại chùa Linh Sơn, 149 đường Douaumont (nay là đường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh). Tạp chí được in tại nhà in Nguyễn Văn Cửa, dung lượng 3 số đầu 60 trang, từ số 4 trở đi còn 53 trang, sau đó tiếp tục giảm xuống. Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình về mặt tài chính của các mạnh thường quân là hội viên Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học nên *Từ Bi Âm* đã phát hành được mỗi tháng 2 số.

Mục đích ra đời của *Từ Bi Âm* là “Đem đạo lý của nhà Phật bày giải ra bằng chữ Quốc văn để hầu phổ thông cho khắp mọi người được hiểu rõ”⁹.

Sau khi Hòa thượng Khánh Hòa thôi làm chủ nhiệm (1933), Hòa thượng Trí Độ ra Huế làm Đốc giáo An Nam Phật học đường (1935), hòa thượng Liên Tôn về Bình Định làm Giáo thọ Phật học đường Long Khánh (1937), Hòa thượng Bích Liên ra Đà Nẵng làm chủ nhiệm tạp chí Tam Bảo (1937) thì chất lượng tờ *Từ Bi Âm* cũng bị giảm sút.

Nhất là khi các cuộc bút chiến giữa Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học với các Hội Phật giáo khác ở Nam Bộ như Lương Xuyên Phật học, Hội Phật học Kiêm Tế bùng nổ thì nội dung đăng tải của Từ Bi Âm càng nghèo nàn, chủ yếu là các bài diễn âm và diễn nghĩa kinh sách Phật giáo. Thậm chí, có số phải dùng bài vở cũ, hoặc phải in những bản kinh đã dịch sẵn. Từ Từ Bi Âm tồn tại đến tháng 8/1945 với 235 số thì đình bản.

Mặc dù vậy, sự ra đời của Từ Bi Âm đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp hoằng dương Phật pháp và thúc đẩy sự nghiệp chấn hưng Phật giáo Việt Nam tiến lên phía trước. Chúng ta có thể bắt gặp nhiều bài viết có giá trị trên Từ Bi Âm phản ánh công cuộc chấn hưng Phật giáo tại Nam Bộ vào giai đoạn này như: Chánh Quả, *Nguyên nhân Phật pháp suy đồi*, số 70, năm 1934; Thành Đạo, *Cách hành động của Phật giáo nước ta tại sao không hợp nhất*, số 6, năm 1932; Huệ Không, *Bàn sơ về việc thành lập Phật học hội*, số 69, năm 1934; Thiện Dũng, *Những điều hi vọng đối với Phật giáo đồ trong xứ Nam Kỳ*, số 76, 77, 78, năm 1935; Trần Nguyên Chấn, *Cách sắp tuyển cử giáo tông của Hội Lương Xuyên Phật học có chánh đáng không*, số 82, năm 1935; Hoài Liên cư sĩ, *Ý kiến đối với cách tổ chức tuyển cử giáo tông của Hội Lương Xuyên Phật học*, số 82, năm 1935; Trang Quảng Hưng, *Vài ý kiến đối với Phật giáo hội*, số 96, năm 1935...

Bên cạnh đó, sự ra đời của Từ Bi Âm đã tạo nên diễn đàn sinh hoạt Phật học đầu tiên dành cho ni giới với các bài viết như: *Đối với nữ lưu hiện thời - chị em chúng ta có nên ghé mắt đến không* của ni Diệu Ngôn (số 100); *Đôi lời tỏ thẻ* của ni Diệu Tu (số 110); *Bàn về vấn đề hoằng dương Phật pháp về bên nữ giới* (số 115, 116, 117) của ni Diệu Minh.... Trong đó đáng chú ý nhất là các bài viết của ni Diệu Tịnh¹⁰. Ni chính là người đi tiên phong trong việc kêu gọi nữ giới xóa bỏ tâm lý mặc cảm, tự ti, xây dựng tinh thần tự lực, tự cường và tích cực tham gia gánh vác sự nghiệp chấn hưng Phật giáo. Trong bài diễn văn đọc tại chùa Linh Sơn, ni Diệu Tịnh đã nhấn mạnh rằng: “Chị em trong xã hội này, nào tín nữ, nào ni lưu phải tề tâm nhất trí mà lọ sự trùng hưng Phật giáo nước nhà thì lợi ích biết bao. Nếu hiện nay nữ lưu ta không nhớ ơn Phật tổ, không mẫn niệm chúng hậu côn, chẳng chịu ra thì hành cái chủ nghĩa kia cho cấp tẩn, mà đành tai ngơ mắt lấp, riêng

hưởng thú an nhàn, thì thương hại cho Thích nữ ngày sau, kiếp kiếp, đời đời bị giam hãm trong cái khuôn quỹ tảo. Tội lỗi ấy nơi ai? Mấy lời tâm huyết xin hỏi chị em ni lưu ta”¹¹.

Tờ báo thứ tư là *Bồ Đề Tạp chí* - Cơ quan ngôn luận của Hội Phật học Tương Tế được Toàn quyền René Robin cấp giấy phép xuất bản vào ngày 29/4/1935¹². Tuy nhiên, do gặp khó khăn về tài chính nên mãi đến năm 1936, Hội mới chính thức đi vào hoạt động bằng việc thành lập Phật học trường và xuất bản tạp chí. Số ra đầu tiên vào ngày 15/8/1936, tòa soạn đặt tại chùa Thiên Phước, Sóc Trăng, in tại nhà in Lý Công Quận (Sóc Trăng), khổ 240 x 155mm. Chủ nhiệm tòa soạn là Lê Phước Chí, quản lý là Trần Phong Ngàn, thư ký là Nguyễn Quang Diệu. Mục đích ra đời của tạp chí là để, “đem hết năng lực mà tuyên truyền chủ nghĩa của Phật giáo cho xứng với thời cơ, hợp với chân lý, cho quý vị thiện tín rõ được lý thuyết trong Tam tạng giáo hải của Phật tổ ban truyền, hầu một ngày kia chứng được nhất chân pháp giới.... Bồ Đề tạp chí này cốt để phổ thông chánh giáo và bảo tồn trường Phật học”¹³.

Báo xuất bản mỗi tháng một kỳ, có giá bán là 0.20\$. Số đầu tiên dày 12 trang, và số thứ hai dày 50 trang. Các cây bút chủ lực của Tạp chí là Huệ Quang, Lê Phước Chí, Huệ Tâm, Diệu Tu, Đạo Ngạn.... Nội dung gồm có các mục như: Bồ Đề luận, Kinh điển, Phật học, Đáp từ, Diễn đàn, ý kiến phụ nữ, Xã thuyết, Thanh niên và Phật giáo, Tin tức, Văn thơ, Chuyện văn cửa thiền.... Đáng chú ý, những vấn đề bất đồng nảy sinh trong quá trình chấn hưng Phật giáo giữa các tổ chức Phật học, giữa các cá nhân đương thời đã được các cây bút của Bồ Đề Tạp chí mạnh dạn lên tiếng phản đối. Như bài *Đôi lời tỏ thẻ* của ni Diệu Tu đã viết rằng: “Trong mấy năm nay, các ngài đứng ra xướng lập hội Phật giáo này, xuất bản tạp chí nọ thì tiện ni cứ tưởng cái mỹ ý của các ngài cho Trung hiệp với Bắc, Bắc hiệp với Nam, ba kỳ hiệp lại một nhà mà làm cho dây đoàn thể ngày càng khăng khít, nên Phật giáo ngày càng mở mang. Dè đâu các ngài không lo đạo mà lo trả thù riêng, mượn tạp chí để rao lời hủy báng, nay thấy kẻ hội này, mai chê bai hội khác, mai thấy người viết báo nọ mắng nhiết kẻ viết báo kia, nào tiếng thị phi, nào lời bi thử, nào câu lăng nhục, hô hào inh ỏi, không khác gì giữa chốn thị trường”¹⁴. Đồng thời, Tạp chí Bồ Đề cũng

kêu gọi chư tăng ni, Phật tử nêu cao tinh thần lục hòa để cùng nhau đồng tâm chí hướng chấn hưng Phật giáo: “Những người học Phật không nên chấp sự bỏ lý, mà cũng không nên dùng lý, bỏ sự, ấy mới là sự lý viên dung, sự việc gì cũng đều chu tất.... Đường xa gánh nặng phải cần bền chí hữu công mới đạt cái mục đích kỳ tha lượng lợi. Người trung giúp nước ắt phải quên mình. Các đáng nhiệt tâm vì đạo cần phải tạo tận ngã nhơn”¹⁵.

Tờ báo thứ năm là *Duy Tâm Phật học* - Cơ quan ngôn luận của Hội Lương Xuyên Phật học được Toàn quyền Đông Dương là René Robin ký Nghị định số N604-S cho phép xuất bản vào ngày 5/7/1935. Báo dự kiến mỗi tháng ra 4 kỳ, nhưng thực ra thì chỉ được 1 số/tháng. Số đầu tiên được ấn hành vào ngày 1/10/1935¹⁶. Trụ sở báo đặt tại chùa Long Phước, Trà Vinh. Chủ nhiệm tòa soạn là Hòa thượng Huệ Quang, quản lý Nguyễn Văn Khỏe. Mục đích ra đời của Tạp chí là nhằm: “Đem giáo lý cao thượng của Phật đà mà bày tỏ cho những người học Phật biết được cái mục đích học Phật của mình.... Để cứu rỗi cái đời đảo điên thống khổ, cái tri thức lu lờ, sửa đổi hết thảy những phong tục xấu xa, kiểu chánh các điều thành kiến dở dang của xã hội, mưu sao cho nhân loại yên vui, cõi đời bình tĩnh, từ chốn quê mùa đến nơi khai hóa được biết đến giáo lý huyền diệu cao siêu của Phật pháp”¹⁷.

Nội dung của tạp chí gồm 10 yếu mục: Biện Minh (sau đổi thành Thông Luận), Diễn Đàn, Chư kinh diễn nghĩa, Khai thị pháp môn (sau đổi thành Phật học nghiên cứu), Phật học thông tín, Đáp ký, Phật hóa hữu duyên (sau đổi thành Phật pháp luận đàm), Pháp uyển, Từ khảo, Phương danh độc giả. Tạp chí được in tại nhà in Đức Lưu Phương, Sài Gòn, mỗi số khoảng 55 đến 70 trang. Các cây bút chủ lực của Tạp chí như: Hòa thượng Khánh Hòa, Huệ Quang, Võ Khánh Anh, Thích Mật Thể, Trần Huỳnh, Việt Liên Tử, Trần Văn Giác, Nguyễn Văn Khỏe, Như Trung, Thái Không, Ấn Tịnh.... Tạp chí xuất bản đến số kép 53-54, ngày 6/7/1943 thì đình bản vì không có giấy in.

Sự ra đời của Tạp chí *Duy Tâm Phật học* đã góp phần thúc đẩy không khí sinh hoạt Phật sự ở Nam Bộ lúc này. Bên cạnh các bài viết diễn giải kinh sách, giáo lý đạo Phật, *Duy Tâm Phật học* trong nhiều số ra liên tiếp đã cho đăng tải các bài viết phản ánh thực trạng Phật giáo Việt Nam cũng như kêu gọi chư tăng ni, Phật tử tích cực tham gia

chấn hưng đạo pháp và tiến tới thành lập Phật giáo Tổng hội. Tiêu biểu như: Thiện Hào, *Luận về chấn hưng Phật học ở nước ta*, số 5, 7, năm 1936; Thanh Tâm, *Phật giáo để nung đúc tinh thần đồng minh cho chúng sinh*, số 7, năm 1936; Thanh Tâm, *Ý nghĩa chấn hưng Phật giáo*, số 9, năm 1936; Lê Văn Xuân, *Chấn hưng và tương lai của Phật giáo*, số 9, năm 1936; Đoàn Minh Trí, *Phật giáo hiện thời*, số 16, năm 1936; Khánh Vân, *Phật giáo ở nước ta vì đâu phải chịu cái hiện trạng suy đồi*, số 18, năm 1937; Nguyễn Tân Tấn, *Tánh chia rẽ của người mình, các hội Phật học nên hiệp nhất*, số 18, năm 1937; Huệ Quang, *Vấn đề Phật học Tổng hội*, số 25, năm 1937; Chí Thiện, *Chấn hưng Phật giáo*, số 26, năm 1937; Ngô Đơn Quế, *Phải nhờ các bạn thanh niên cư sĩ thì công cuộc chấn hưng mới mau phổ cập*, số 27, năm 1937; Huệ Quang, *Cảm tưởng của tôi sau khi đọc xong bài Phật học Tổng hội*, số 28, năm 1938; Nguyễn Văn Khỏe, *Phật giáo vì sao cần phải chấn hưng?*, số 31, năm 1938; Duy Tâm, *Phật giáo Tổng hội*, số 32, 34, năm 1938; Tự Giác, *Phật học Tổng hội*, số 33, năm 1938; Duy Tâm, *Bàn về Phật giáo Tổng hội* (tiếp theo số 34), số 37, năm 1939, v.v...

Tạp chí Duy Tâm Phật học cũng đã dành một phần dung lượng trong các số để làm diễn đàn sinh hoạt Phật học cho các ni sư, như: Thích nữ Diệu Hương với *Lời thỉnh cầu lập Ni học đường*, số 3 năm 1935; Huệ Giải với công tác diễn nghĩa *Quán vô lượng Thọ kinh* từ số 1 đến số 12, *Phương thuốc trị khổ* của Thanh Tuyết số 5, năm 1936; *Cảm tưởng đối với Phật pháp tăng và tại gia tín ngưỡng* của Nguyễn Thị Ngọc, số 7, năm 1936; *Cái khổ của con người* số 19, năm 1937; *Cuộc hành trình nơi Phật địa* của Nguyễn Thị Hai, số 19; *Một điều có thể hiệp nhất* của Huệ Chi, số 30, năm 1938; *Ý kiến của Ni lưu* của Thích Nữ Diệu Đường số 31, 32, năm 1938,....

Tờ báo thứ sáu là *Bác Nhã Âm* - cơ quan ngôn luận của Hội Thiên Thai thiền Giáo tông - Liên hữu, được Toàn quyền Đông Dương cấp giấy phép xuất bản vào ngày 30/12/1935. Số đầu tiên phát hành vào ngày 15/3/1936. Tòa soạn đặt tại chùa Thiên Bửu, làng Hắt Lãng, Bà Rịa. Chủ nhiệm là cư sĩ Đỗ Phước Tâm (tự Minh Chánh)¹⁸. Khổ báo 240 x 155mm. Dự kiến mỗi tháng báo sẽ ra một số và biếu không cho hội viên. Tuy vậy, do điều kiện eo hẹp về kinh phí và khan hiếm bài vở nên báo ra thất thường. Năm đầu tiên phát hành được 4 số (1-4), năm

tiếp theo 5 số (5-9), năm thứ 3 ba số (10-12), năm thứ 4 bốn số (13-16), năm thứ 5 ba số (17-19), năm thứ 6 hai số (20-21), năm thứ 7 hai số (22-23) thì đình bản. Các cây bút chủ lực của Tạp chí như Giác Quang, Pháp Bửu, Minh Nguyệt, Pháp Hiển, Minh Lý, Đỗ Phước Tâm,....

Nội dung của Tạp chí chủ yếu chuyển tải giáo lý nhà Phật, các bài thơ mang ý nghĩa khuyên tấn con người bỏ ác làm lành, xây dựng nền đạo đức Phật giáo với các chuyên mục cơ bản, như: Phật học, Lai cáo, Tin tức, Phương danh các độc giả mua tạp chí, Ai điếu,.... Thịnh thoảng xuất hiện một số bài viết kêu gọi tinh thần chấn hưng Phật giáo của Giác Quang, Pháp Bửu,.... Đặc biệt, tờ báo cũng đã cho đăng tải các bài viết lên án chiến tranh, kêu gọi hòa bình để xóa bớt đau thương cho dân chúng. Tiêu biểu là Hòa thượng Thích Minh Nguyệt, trước nguy cơ của Chiến tranh Thế giới thứ Hai đang đe dọa các nước, Ngài đã nêu lên trần trở của mình rằng: “Thế giới hiện nay đương bùng nổ phần khởi cái thảm khốc về nỗi chiến tranh mấy triệu lương dân của các dân tộc, mặc dù không thù khích nhau, chỉ vì cái quan niệm sâu ác của kẻ có thể lực trong một quốc gia gây nên mà phải xô sát đâm giẫm nhau, chẳng những biến máu non xương mà không khí oán sầu của nhơn loại đang phiêu diêu giữa vũ trụ kết nên cái thảm họa bi oan”¹⁹.

Tờ báo thứ bảy là *Ánh sáng Phật pháp*. Ngày 9/11/1932, Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học được Đốc lý Khâm sứ Legros cho phép thành lập chi hội tại Nam Vang theo Nghị định số 307, Hòa thượng Nguyễn Phát Phước là Chi Hội trưởng và trụ sở đóng tại chùa Kim Chương²⁰. Sự ra đời của chi nhánh này là tiền đề để năm 1934, *Hội Phật học Cao Miên* được thành lập tại chùa Thanh Quang - Phnom Penh, do Trần Văn Phép làm Hội trưởng, Khâm sứ Silvestre và Richard làm Hội trưởng Danh dự. Ngày 23/9/1937, Thủ hiến Đông Pháp đã ký nghị định số 2235, cho phép xuất bản tạp chí *Ánh sáng Phật pháp*, tòa soạn đặt tại Sùng Phước Tự, quản lý là Đinh Văn Khương chủ nhiệm Phan Văn Minh, thư ký Tô Kim Phước. Số đầu tiên ra mắt vào ngày 01/01/1938. Tôn chỉ của *Ánh sáng Phật pháp* là nhằm để hướng theo gương từ bi, hỉ xả của Đức Phật, độ người bất phân tôn ti thượng hạ, không chia giai cấp xã hội, không bênh mình bỏ người, cũng chẳng nói bốn ban hay ngoại quốc, chỉ biết chúng sinh là quyền thuộc để mong cầu độ tận là được thỏa mãn. Mục đích là “đem cái giáo lý của đấng Chí tôn mà phơi

bày cho các nhà học Phật, xướng minh cái chánh pháp để cải chánh những chỗ sai lầm, chỉ mong nhân loại quần sanh mau khỏi khổ,... từ chốn thôn quê đến miền thị tứ cho được thấu lý vô thường pháp mầu của Phật”²¹. Tạp chí xuất bản mỗi tháng một kỳ, tại nhà in Đức Lưu - Phương, số 158 rue d'Espagne (Lê Thánh Tông ngày nay), Sài Gòn.

Các cây bút đặc lực là Hàng Tâm, Nhân Tâm, Chánh Tâm, Huệ Bảo, Minh Đạo, Minh Tú,... Nội dung chủ yếu là đăng tải các bài viết khảo cứu về Phật giáo, như: Vì sao phải tu Phật, Phật pháp vì chúng sinh, Thực trạng Phật giáo,... Phật giáo vấn đáp, Luận giải, Phương tiện, Văn uyển và Bồ cáo. Bên cạnh đó, Tạp chí cũng đã cho thành lập Ban dịch thuật kinh điển do Hòa thượng Hộ Tông làm Trưởng ban biên tập. Ban này gồm các thành viên: thầy Sáu Hoa, thầy Ba Lý, ông Phán Nghiêm, ông Trần văn Long (Phán Long), ông Phán Lai, ông Phán Ngọt, ông Phán Huệ, kinh sư Tô Kim Phước, ông Dương Văn Phát, kinh sư Lý Văn Ngữ và ông Trương Phong Vĩnh. Phật giáo Nguyên thủy ở Việt nam có kinh sách dồi dào để phổ biến tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy như hiện nay là nhờ có sự hoạt động của ban dịch thuật này.

Tờ báo thứ tám là *Pháp Âm Phật học* - cơ quan ngôn luận của Hội Tỉnh độ Cư sĩ được phép xuất bản vào cuối năm 1936²². Trụ sở báo đặt tại chùa Hưng Long (Sài Gòn). Số đầu tiên ra mắt vào ngày 1/1/1937. Chủ nhiệm là Lê Văn Hậu, chủ bút là cư sĩ Trần Huỳnh. Trong những số đầu tiên, *Pháp Âm Phật học* đã nêu cao tinh thần chấn hưng Phật giáo và lên án chiến tranh đã gieo rắc đau thương cho con người. Tuy nhiên, từ số 7 (7/1937) trở đi, *Pháp Âm Phật học* ủng hộ lập trường thiên tả của *Tiến Hóa*, là “phải hủy bỏ hình thức đầu tròn áo vuông của tầng sĩ, thiết lập tân tăng như Nhật Bản, tham gia vào cách mạng xã hội”²³, đồng thời chủ trương thủ tiêu hết các chế độ tài sản tư hữu mới có thể tạo được tinh thần vô ngã của nhà Phật một cách hữu hiệu,... nên đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của đông đảo tăng ni, Phật tử. Vì tình hình kinh tế đất nước lúc này gặp nhiều khó khăn nên độc giả *Pháp âm Phật học* ngày một ít đi. Tháng 9/1938, Tạp chí *Pháp Âm Phật học* buộc phải đình bản, phát hành được 16 số.

Tờ báo thứ 9 là *Tạp chí Niết Bàn* - cơ quan ngôn luận của *Hội Thiên Thai Thiên giáo tông* được Thống đốc Nam Kỳ phê chuẩn Nghị

định số 2466 cho phép xuất bản vào ngày 19/7/1933²⁴. Tòa soạn đặt tại số 27, đường Verdun, Sài Gòn (nay là đường Cách mạng tháng Tám, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)²⁵. Mục tiêu ban đầu là mỗi tháng xuất bản hai kỳ. Số đầu tiên ra mắt vào ngày 01/10/1933. Người có công trong việc vận động cho phép tờ tạp chí này ra đời là Phạm Ngọc Thố. Chủ nhiệm là Hòa thượng Huệ Đăng chùa Thiên Thai, quản lý là Nguyễn Văn Lượng. Nội dung của tạp chí này chủ yếu hướng đến việc phổ biến giáo lý của Hội Thông thiên học, một tổ chức nghiên cứu về tôn giáo toàn cầu do Helena Blavatsky (người Nga) và Henry Steel Olcott (người Mỹ) thành lập ở Hoa Kỳ. Tạp chí này phát hành từ 1933 đến 1938 được 93 số thì đình bản. Đến tháng 5/1948, tạp chí bắt đầu tái bản và phát hành được thêm 15 số thì đình bản vào tháng 8/1949 vì lý do tài chính.

Tờ báo thứ mười là *Tạp chí Tiến hóa* - Cơ quan ngôn luận của Hội Phật học Kiêm Tế được Thống đốc Nam Kỳ là Pagès cho phép xuất bản vào đầu ngày 1/1/1938, tại chùa Tam Bảo - Rạch Giá. Chủ bút là Phan Thanh Hà, Chủ nhiệm tòa soạn là Đỗ Kiết Triệu, quản lý Lâm Võ Du, Cố vấn là sư Thiện Chiếu. Báo được in tại nhà in Đông Phương, Chợ Lớn. Nội dung chủ yếu gồm các mục: Xã thuyết, Du ký, Diễn đàn, Triết học thường thức, Y học, thời cuộc, Công việc nội bộ. Mục đích ra đời của Tiến Hóa là để tuyên bố cho độc giả biết rằng tờ báo không những đã đang và sẽ “tuyên truyền” cho nền giáo lý Phật học mà còn “tuyên truyền” cho bất cứ học thuyết nào có đủ phương pháp làm chúng sanh hết khổ được vui. Theo Tiến Hóa, những học thuyết nào có tính cách từ bi, lợi lạc thì đều được Tiến Hóa công nhận là “Phật pháp”.

Điểm nổi bật của tạp chí Tiến Hóa là đăng tải nhiều bài viết phản ánh thực trạng tăng ni, Phật tử sa vào con đường cờ bạc, thanh sắc hay tăng già không giữ đúng thanh quy, từ đó, chủ động đưa ra các chương trình chấn hưng Phật giáo. Theo *Tiến Hóa*: “Muốn chấn hưng Phật giáo, chúng ta phải học cách tổ chức Phật giáo của Nhật. Hiện thời, vì hoàn cảnh riêng của xứ này, các hội Phật chúng ta chưa có thể nhất thời tổ chức một cách hoàn thiện như của người, thì ít nữa phải cần kíp thi hành trước nhất mấy việc sau này, chúng tôi xin đề nghị: Lập trường sơ đẳng và tiểu học; Lập Viện dục anh và Nhà thí thuốc; Cải cách tăng già”²⁶. Tiến Hóa cũng tích cực ủng hộ việc tăng ni, Phật

từ đương thời kêu gọi thành lập Phật giáo Tổng hội: “Trước khi luận việc này, chúng tôi rất đồng tình cái vấn đề Phật giáo Tổng hội do Phật giáo Hội Nam Vang đề xướng... Trong phép Lục Hòa, duy có một cái Lợi hòa đồng quân (tài sản phân chia đồng đều), chúng tôi thấy nó quan hệ hơn hết. Nếu nó mà giải quyết được trong giờ phút nào, thì Phật giáo Tổng hội sẽ thực hiện ngay trong giờ phút ấy. Rồi bao nhiêu sự nghiệp từ thiện cũng sẽ theo đó mà thực hiện. Tổ chức nền tài sản công cộng là cái điều kiện căn bản đi tới Phật giáo Tổng hội”²⁷.

Bên cạnh các luận điểm nêu trên, tạp chí Tiến Hóa cũng đã đưa ra nhiều chủ trương cải cách Phật giáo đi ngược lại với truyền thống của đạo Phật Việt Nam. Đơn cử như việc loại bỏ hình thức đầu trọc, áo vuông của các tăng sĩ, thiết lập tân tăng như ở Nhật Bản và tham dự vào cách mạng xã hội. Điều này đã tạo nên những cuộc bút chiến căng thẳng giữa Hội Phật học Kiêm tế với các tổ chức Phật học đương thời. Năm 1941, tạp chí này đình bản. Nguyên nhân là do các nhân vật chủ chốt của Hội như “Hòa thượng Trí Thiền, sư Thành Đạo, một số cư sĩ trong Ban biên tập và cây bút chủ lực là Thiện Chiếu bị bắt hoặc có người bị cầm tù vì tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ”²⁸.

Tờ báo thứ mười một là *Phật pháp chỉ Niết Bàn* xuất bản tại Sài Gòn vào ngày 18/12/1941, do Hồ Ngọc Sung làm Tổng Biên tập. Mục đích chính của tờ báo này là: “Chúng tôi có lòng sùng tu Phật pháp nên mới xây dựng ra tạp chí Phật pháp chỉ Niết Bàn, đem ra chân lý của Phật pháp thuở xưa, là một cái nền văn chương cũ phô bày chỗ hay, chỗ khéo, văn xưa cũng có giá trị vậy. Chúng tôi muốn cống hiến cho đời đặng mà diệt lần các thống khổ ưu sầu, thảm não của mỗi người”²⁹.

Tờ báo thứ mười hai là *Từ Quang Phật học - Cơ quan ngôn luận của Hội Phật học Nam Việt* xuất bản lần đầu tiên vào ngày 13/5/1951. Trụ sở đặt tại chùa Khánh Hưng, hộ 6, xóm Hòa Hưng, Sài Gòn. Năm 1958, sau khi nhượng chùa Phước Hòa để làm chi nhánh cho Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt di cư vào thì tòa soạn được dời về chùa Xá Lợi, 89 Bà Huyện Thanh Quan, Sài Gòn. Báo được in tại nhà in Hòa Chánh, 16 Cống Quỳnh, Sài Gòn. Chủ nhiệm tòa soạn là Hòa thượng Thích Quảng Minh, Trưởng ban biên tập là Hòa thượng Trí Nghiêm, Phó Trưởng ban và kiêm thư ký là Nhật Liên, quản lý Phạm Văn Vi. Năm 1953, Ban biên tập tạp chí đã được bổ sung lên 10 thành viên gồm chư vị Huyền

Dung, Quảng Minh, Thiện Hòa, Thiện Hoa, Nhật Liên, Trí Thiên, cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Viên Pháp, Minh Tuấn, Tổng Hồ Cầm. Mục đích ra đời của tạp chí là: “Thế theo lòng từ bi của đức Phật, tạp san này sẽ cố gắng đem lại sự an lạc đến cho những tâm hồn bị tham, giận, mê, si lung lạc, dày vò. Một an lạc chân thật vì nó không nhờ giàu sang mà có, rồi tại nghèo hèn mà mất. Một an lạc hồn nhiên trong sạch vì không điểm một chút bụi trần, không bị một dục vọng hay một tình thế nào làm dơ bẩn”³⁰. Ban đầu, Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt dự định ba tháng sẽ xuất bản một kỳ. Tuy nhiên đến số thứ 5 thì lại ra hàng tháng và tồn tại đến ngày 15/4/1975 với 265 số.

Nội dung của tạp chí phong phú và đa dạng đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của Phật giáo và xoay quanh các trục chính như: nghiên cứu các vấn đề về Phật học (lịch sử Phật giáo, lý giải giáo lý, định hướng tu hành,...), diễn dịch kinh sách Phật học như Ưu Bà Tắc giới, Kinh thủ Lăng nghiêm, Nhập trung Luận...; trang gia đình Phật tử (từ số 17 trở đi); Phật giáo vấn đáp, Phật học dị giải, Danh từ Phật học, Thơ văn; Tin tức thời sự - Phật giáo trong và ngoài nước. Số 1 đến 5 khoảng 60 tờ/số. Từ số 6 trở đi thì khoảng 45-50 tờ. Các cây bút chủ lực của Từ Quang là Quảng Chiêu, cư sĩ Bồ Đề Tâm, Quảng Liên, Chánh Quang, Minh Đức, Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Trí Chơn, Tổng Hồ Cầm, Nhật Quang, Thiện Hoa, Nhật Liên,....

3. Kết luận

Như vậy có thể nói rằng ba nhiệm vụ hàng đầu đặt ra cho phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ 20 là Lập Phật học đường; Việt hóa kinh sách Phật giáo; xây dựng hệ thống tổ chức và chấn chỉnh quy củ thiền môn để từ đó, đưa Phật giáo Việt Nam đi đến thống nhất. Sự ra đời của báo chí Phật giáo tại Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung đã góp phần giải quyết tốt các mục tiêu này. Trước tiên, Báo chí Phật giáo ra đời đã góp phần đưa hệ thống kinh sách, giáo lý Phật giáo đã được Việt hóa đến với tăng ni, Phật tử cũng như quần chúng nhân dân yêu mến Phật giáo. Nếu trước đây, kinh sách chủ yếu bằng chữ Hán nên các tín đồ nhà Phật khó có thể tiếp cận và thấu hiểu một cách toàn diện thì đến giai đoạn này, họ đã hiểu rõ hơn về những giá trị của Phật giáo. Đi cùng với báo chí, hệ thống giáo dục Phật giáo ra đời đã góp phần thúc đẩy tinh thần thực học, thực tu đến tăng ni, Phật

tử. Việc phổ biến các chương trình đào tạo đã giúp cho các nhà lãnh đạo chấn hưng Phật giáo có thêm điều kiện để tham khảo cũng như hoàn thiện cách thức giáo dục của tổ chức mình. Trong giai đoạn chấn hưng, mô hình giáo dục do Hội An Nam Phật học ở Huế xây dựng có thể được xem là tiêu biểu nhất. Và thông qua Tạp chí Viên Âm, Hội Phật giáo Bắc Kỳ cũng như Hội Lương Xuyên Phật học đã tiếp cận được với mô hình này. Nếu như ở Miền Bắc, Ban trị sự Hội Phật giáo Bắc Kỳ sau khi cử người vào tham quan thực tế đã cho xây dựng một chương trình giáo dục tương tự Hội An Nam Phật học thì ở trong Nam, Hội Lương Xuyên Phật học đã tin cậy và gửi các học tăng ưu tú nhất (Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hiên Không, v.v...) ra Huế theo học tại Phật học Viện Tây Thiên. Báo chí và trường học đã tạo nên sự thống nhất trong cách nói, các viết bằng chữ Quốc ngữ và hình thành nên một kho tàng kinh sách phong phú và đa dạng. Thêm nữa, dù chưa đạt được tiếng nói đồng thuận trong vấn đề thành lập Phật giáo Tổng hội, nhưng các cuộc bút chiến, bút đàm trên Từ Bi Âm, Duy Tâm Phật học, Tiến Hóa, v.v..., đương thời đã góp phần lý giải nhiều phương diện khác nhau của đạo Phật, qua đó, thúc đẩy sự nghiệp chấn hưng Phật giáo tiến lên phía trước. Quan trọng hơn, thông qua các bài viết này, các tổ chức Phật học đương thời đã nhận thấy được những mặt mạnh, mặt hạn chế của chính mình để từ đó kiện toàn công cuộc chấn hưng cũng như thúc đẩy Phật giáo Việt Nam đi đến thống nhất vào năm 1951. Đây chính là một bước ngoặt vô cùng to lớn của Phật giáo Việt Nam. Bàn về vấn đề này, Chánh Trí Mai Thọ Truyền đã viết: “Sự ra đời của Tổng hội Phật giáo Việt Nam đã đưa các hoạt động của Phật giáo lên một tầm cao mới, phát triển với một chiều rộng mới. Từ Bắc chí Nam, phong trào chấn hưng được mọi nơi tiếp nhận nồng hậu, khiến cho phạm vi hoạt động ngày càng bành trướng, lấn áp một phần nào uy thế của những chi phái tạp nham”³¹.

Sau khi Tổng hội ra đời, Phật giáo Việt Nam với những đường hướng và phương thức hoạt động mới đã làm cho người người đều bộc lộ một niềm tin chí thành. Niềm tin ấy đã tạo nên động lực mới cho sự phát triển./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Do khuôn khổ của bài viết nên chúng tôi không đề cập đến những tác động của bối cảnh khu vực cũng như quá trình ra đời của báo chí Phật giáo ở các quốc gia theo Phật giáo đối với sự ra đời của báo chí Phật giáo Việt Nam.
- 2 Các tờ báo ra đời trong giai đoạn này như: Đông Dương Tạp chí; Trung Bắc Tân văn (1913); Pháp Việt Thông báo (1914); Công luận, Tân đởi Thời báo (1916), An Hà Báo (An Hà Nhựt Báo), Nam Phong Tạp chí, Nam Trung Nhựt báo, Nam Việt Tề gia (1917), Đại Việt Tạp chí; Đền Nhà Nam, Nữ Giới chung, Quốc dân Diễn đàn, Thời Báo (Sài Gòn) (1918), Nam học Niên khóa; Quan Báo (1919); Học báo (Hà Nội), Nam Kỳ Kinh tế báo, Sư phạm Học khoa, Thực nghiệp Dân báo (1920); Hữu Thanh Tạp chí, Khai Hóa (Khai hóa Nhật báo) (1921); Công luận, Nam thành, Nhựt Tân báo, Việt Nam Thanh niên Tạp chí (1922),....
- 3 Thích Mật Thể (1960), *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Minh Đức tái bản và phát hành, Huế: 223.
- 4 Thiện Quả (1936), “Đôi lời cùng ông phó nhĩ hội trưởng Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học”, *Tiếng Chuông Sớm*, số 16: 13.
- 5 Khánh Vân (1937), “Phật giáo ở nước ta vì đâu phải chịu cái hiện trạng suy đồi?”, *Duy Tâm Phật học*, số 18: 304.
- 6 Khánh Hòa (1937), “Người mượn chữ lục hòa cách đây mười năm về trước”, *Duy Tâm Phật học*, số 16, Sdd: 230.
- 7 Ban biên tập (1929), “Ai là người lo đời, thương đời, muốn làm việc cho đời?”, *Phật hóa Tân Thanh niên*, số 1: 3.
- 8 Dương Thanh Mừng (2016), “Sự hình thành các mô hình tổ chức giáo hội trong phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Nam Việt Nam (1931 - 1951)”, in trong *Việt Nam học: Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- 9 Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học (1932), “Mục đích của Từ Bi Âm”, *Từ Bi Âm*, số 1: 6.
- 10 Các bài viết tiêu biểu của ni Diệu Tịnh đăng trên Từ Bi Âm như: “Lời than phiền của một cô vãi”, số 27/1933, “Cái án nguy truyền Chánh pháp”, số 73/1935, “Nên tổ chức trường Phật học để giáo dục phụ nữ không?”, số 148/1938.
- 11 Diệu Tịnh (1935), “Bài diễn văn hôm ngày đại hội của Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học”, *Từ Bi Âm*, số 79: 43.
- 12 “Le Gouverneur général de l'Indochine commandeur de la légion d'Honneur”, (1936), *Bồ Đề Tạp chí*, số 2: 1.
- 13 Hội Phật học Tương Tế (1936), “Đôi lời kính cáo”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2: 2.
- 14 Diệu Tu (1936), “Đôi lời thò thẽ”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2: 45 - 46.
- 15 “Bài diễn văn đọc lúc khai mạc Hội Tương Tế Phật học”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2: 23 - 24.
- 16 Hội Lương Xuyên Phật học (1935), “Đôi lời thanh minh”, *Duy Tâm Phật học*, số 1, trang phụ bìa.
- 17 Hội Lương Xuyên Phật học (1935), “Biện minh chí hướng Duy Tâm Phật học”, *Duy Tâm Phật học*, số 1: 4 - 5.
- 18 *Bác Nhã Âm*, số 1, 1936, trang bìa đầu.
- 19 Minh Nguyệt (1940), “Một nguyên nhân sẽ đưa thế giới và nhân sanh vào con đường tuyệt diệt”, *Bác Nhã Âm*, số 17: 14.

- 20 “Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học được phép thành lập nhánh tại Nam Vang là kinh đô xứ Cao Miên”, (1933), *Từ Bi Âm*, số 25: 42 - 43.
- 21 Hội Phật học Cao Miên (1938), “Ánh sáng Phật pháp chủ nghĩa”, *Ánh sáng Phật pháp*, số 1: 7 - 8.
- 22 Cơ cấu tổ chức của Hội này gồm: Hội trưởng là Lương Văn Đường, Phó Hội trưởng là Nguyễn Văn Sang, Thư ký là Trần Văn Nhân, Thủ quỹ là Lê Văn Chim, Cố vấn là Vương Thới Trí và Lại Văn Giáo.
- 23 Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 16.
- 24 Hội Phật giáo Bắc Kỳ Cổ sơn môn (1936), “Thiên thai thiền giáo tông Liên hữu Hội gửi bài cải chính”, *Tiếng Chuông sớm*, số 16: 45.
- 25 “Giới thiệu”, (1933), báo *Khoa học*, số 57: 26.
- 26 *Tiến Hóa* số 3 (1938): 67 - 69.
- 27 *Tiến Hóa* số 5 (1938): 141 - 144.
- 28 Nguyễn Đại Đồng (2008), *Lược khảo báo chí Phật giáo Việt Nam (1929 - 2008)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 98.
- 29 *Phật pháp chỉ Niết Bàn* (1941), số 1, trang phụ bìa.
- 30 Hội Phật học Nam Việt (1951), “Lời nói đầu”, *Từ Quang Phật học*, số 1: 2.
- 31 Chánh Trí Mai Thọ Truyền (2011), *Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 25.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Bài diễn văn đọc lúc khai mạc Hội Tương Tế Phật học”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2.
2. Ban biên tập (1929), “Ai là người lo đời, thương đời, muốn làm việc cho đời?”, *Phật hóa Tân Thanh niên*, số 1.
3. *Bác Nhã Âm*, số 1, 1936, trang bìa đầu.
4. Nguyễn Đại Đồng (2011), *Lược khảo Báo chí Phật giáo Việt Nam (1929 - 2008)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. “Giới thiệu”, báo *Khoa học*, số 57, 1933.
6. Khánh Hòa (1937), “Người mượn chữ lục hòa cách đây mười năm về trước”, *Duy Tâm Phật học*, số 16.
7. Hội Lương Xuyên Phật học (1935), “Biện minh chí hướng Duy Tâm Phật học”, *Duy Tâm Phật học*, số 1.
8. Hội Lương Xuyên Phật học (1935), “Đôi lời thanh minh”, *Duy Tâm Phật học*, số 1.
9. Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học (1932), “Mục đích của Từ Bi Âm”, *Từ Bi Âm*, số 1.
10. “Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học được phép thành lập chi nhánh tại Nam Vang là kinh đô xứ Cao Miên”, *Từ Bi Âm*, số 25, 1933, tr.42-43.
11. Hội Phật giáo Bắc Kỳ Cổ sơn môn (1936), “Thiên thai thiền giáo tông Liên hữu Hội gửi bài cải chính”, *Tiếng Chuông sớm*, số 16.
12. Hội Phật học Cao Miên (1938), “Ánh sáng Phật pháp chủ nghĩa”, *Ánh sáng Phật pháp*, số 1.
13. Hội Phật học Cao Miên (1938), “Chấn hưng Phật pháp”, *Ánh sáng Phật pháp*, số 4.
14. Hội Phật học Cao miên (1938), “Nâng cao Phật pháp”, *Ánh sáng Phật pháp*, số 6.
15. Hội Phật học Nam Việt (1951), “Lời nói đầu”, *Từ Quang Phật học*, số 1.
16. Hội Phật học Tương Tế (1936), “Đôi lời kính cáo”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2.
17. Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
18. “Le Gouverneur général de l'Indochine commandeur de la légion d'Honneur”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2, 1936.

19. Dương Thanh Mừng (2016), “Sự hình thành các mô hình tổ chức giáo hội trong phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Nam Việt Nam (1931 - 1951)”, in trong *Việt Nam học: Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
20. Minh Nguyệt (1940), “Một nguyên nhân sẽ đưa thế giới và nhân sanh vào con đường tuyệt diệt”, *Bác nhĩ Âm*, số 17.
21. *Phật hóa Tân Thanh niên* (1929), số 1.
22. *Phật pháp chỉ Niết bàn* (1941), số 1.
23. Thiện Quả (1936), “Đôi lời cùng ông phó nhĩ hội trưởng Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học”, *Tiếng Chuông Sớm*, số 16.
24. Thích Mật Thể (1960), *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Minh Đức tái bản và phát hành, Huế.
25. *Tiến Hóa* số 3, 1938, tr. 67-69.
26. *Tiến Hóa* số 5, 1938, tr. 141-144.
27. Diệu Tịnh (1935), “Bài diễn văn hôm ngày đại hội của Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học”, *Từ Bi Âm*, số 79: 43.
28. Chánh Trí Mai Thọ Truyền (2011), *Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
29. Diệu Tu (1936), “Đôi lời thô thể”, *Bồ Đề Tạp chí*, số 2.
30. Khánh Vân (1937), “Phật giáo ở nước ta vì đâu phải chịu cái hiện trạng suy đồi?”, *Duy Tâm Phật học*, số 18.

Abstract

ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT OF THE BUDDHISM PRESS IN THE SOUTH VIETNAM IN THE FIRST HALF OF THE 20TH CENTURY

In recent years, research on the birth and development of the Vietnamese Buddhist Press has been receiving the attention of many scholars in the country and abroad at different levels. The previous studies have determined the time of the birth, the historical divergence, and its contribution to the development of Vietnamese Buddhism as well as to national culture. However, there is still a lot of content that has not received the consensus among researchers, such as the age of the newspaper, the number of published newspapers, especially in their commencement. Based on the collected data (mainly the original texts), the author would like to continue to analyze and present about the birth and development of the Buddhist Press of the South in the first half of the 20th century. Thereby, this paper contributes to further clarify the development process of the Buddhist Press in Vietnam.

Keywords: The Press, revival, Buddhism, Vietnam.